

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST

Ngày 24/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền*
- *Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Văn Giang
 2. Bà Nông Thị Huyền
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B;*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hòa – Kiểm sát viên.*

Ngày 24/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 23/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn H – sinh năm 1962

HKTT: Thôn N, xã Tân T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 10/10; Con ông: Triệu Văn S và bà Triệu Thị Th (đều đã chết); Vợ: Hứa Thị L; có 02 con – lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988.

- Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam, giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 06/7/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Văn T – sinh năm 1975

HKTT: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 7/10; Con ông: Triệu Văn Í và bà Hà Thị V (đều đã chết); Vợ: Hà Thị D; có 03 con – lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam, giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 06/7/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thọ B – sinh năm 1964

HKTT: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 7/10; Con ông: Hoàng Thọ T (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1938; Vợ: Hà Thị É; có 02 con – lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2004.

- Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam, giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 15/8/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lường Đức D – sinh năm 1964

HKTT: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 7/10; Con ông Lường Đức Q và bà Nông Thị T (đều đã chết); Vợ: Nông Thị Ở; có 02 con – lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1989.

- Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam, giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 25/7/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lường Ngọc N – sinh năm 1956

HKTT: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 7/10; Con ông: Lường Văn T và bà Hà Thị L (đều đã chết); Vợ: Lường Thị K; có 04 con – lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1989.

- Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam, giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 06/7/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Triệu Hoàng H - sinh năm 1979

HKTT: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Con ông: Triệu Hoàng H (đã chết) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1948; Vợ Triệu Thị Th; có 01 con sinh năm 2004.

- Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 06/7/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Lường Thế B – sinh năm 1981

HKTT: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông: Lường Văn T, sinh năm 1948 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1950; Vợ: Luân Thị Thu H; có 01 con sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 20/7/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Lâm Văn Ch – sinh năm 1974

HKTT: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Con ông Lâm Văn Th và bà Hoàng Thị T (đều đã chết); Vợ Chúng Thị C; có 02 con – lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003.

- Tiền sự: không. Tiền án: 01. Bản án số 39/2016/HSST ngày 01, 02/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt Lâm Văn Ch 24 tháng tù cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt giam, giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 22/9/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Đặng Văn T – sinh năm 1986

HKTT: Thôn 2 V, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông: Đặng Văn Nh, sinh năm 1951 và bà Doãn Thị Nh, sinh năm 1962; Vợ: Phạm Thị A; có 02 con – lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam, giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 21/7/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Nông Thị O**, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn – có mặt tại phiên tòa.

- **Triệu Đức Ch**, sinh năm 1964. Trú tại: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Thọ B, Lường Đức D, Lường Ngọc N, Triệu Hoàng H, Lường Thế B, Lâm Văn Ch, Đặng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13.45 phút ngày 26/6/2017 Công an huyện B bắt quả tang Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Thọ B, Lường Đức D, Lường Ngọc N, Triệu Hoàng H, Lường Thế B, Lâm Văn Ch, Đặng Văn T đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại nhà ông Triệu Đức Ch (sinh năm 1964 trú tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). Tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 6.196.000đ; 01 bộ xóc đĩa gồm: 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ và 04 quân được cắt nhỏ hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chiếc ruột chặn bông đã cũ rách. Kiểm tra trong người các đối tượng bị bắt quả tang tạm giữ một số đồ vật, tài sản sau:

Triệu Văn H số tiền 200.000đ; Triệu Văn T 01 điện thoại di động VIETTEL màu đen, số tiền 23.000đ; Hoàng Thọ B 01 điện thoại di động HPHONE, số tiền 856.000đ; Lường Đức D 01 ví giả da màu đen, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động INTEX và số tiền 604.500đ; Lường Ngọc N 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen; Triệu Hoàng H 01 điện thoại di động IPHONE màu đen, số tiền 702.000đ; Lường Thế B 01 điện thoại di động VIETTEL màu xanh đen; Lâm Văn Ch 01 điện thoại di động SAMSUNG màu trắng; Đặng Văn T 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân và số tiền 1.015.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 26/6/2017 trong lúc ăn cơm đám giỗ tại nhà ông Triệu Đức Ch, một số người rủ nhau ăn cơm xong sẽ đánh bạc dưới

hình thức xóc đĩa. Sau khi ăn cơm xong khoảng 13.30ph Lường Thế B ra bàn uống nước thấy chiếc kéo màu trắng để trên bàn, Ba đã lấy chiếc kéo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân hình tròn có một mặt trắng, một mặt vàng rồi gọi Triệu Văn T lấy 01 bát con bằng sứ, 01 đĩa sứ đưa cho B, sau đó B đi lên tầng hai (gác xép) nhà ông Ch để đánh bạc cùng với Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Thọ B, Lường Đức D, Lường Ngọc N, Triệu Hoàng H, Lâm Văn Ch, Đặng Văn T dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. B là người trực tiếp xóc đĩa cho những người trên tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là sử dụng 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ và 04 quân được cắt ra thành hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long một mặt vàng một mặt trắng, 04 quân này được cho vào đĩa sứ rồi úp bát sứ lên, dùng chiếc ruột chăn rải xuống nền nhà để đánh bạc. Bắt đầu ván đánh người cầm cái cầm bộ xóc đĩa xóc để xáo trộn 04 quân rồi đặt xuống chiếu bạc cho người chơi đặt cửa gồm cửa chắn và cửa lẻ; người chơi đặt tiền để đánh bạc tùy từng ván đánh người chơi có thể đặt tiền hoặc không đặt; số tiền tùy theo ý của từng người, mức thấp nhất là 10.000đ. Sau khi người chơi đã đặt cửa thì tiến hành mở bát để so sánh kết quả, nếu 04 quân cùng một màu hoặc 02 quân cùng một màu thì người đặt cửa chắn thắng, nếu 03 quân cùng một màu thì người đặt cửa lẻ thắng. Sau khi so sánh kết quả những người chơi đặt cửa đúng sẽ lấy tiền tương ứng với số tiền họ đã đặt (theo tỉ lệ 1:1) từ số tiền của những người đặt sai cửa. Nếu số tiền giữa hai cửa chênh lệch thì người cầm cái sẽ “nhận” nghĩa là chịu trách nhiệm trả tiền (nếu thua) hoặc thu tiền (nếu thắng) ở số tiền chênh lệch này hoặc “không nhận” để số tiền ở hai cửa bằng nhau. Vai trò của người cầm cái là xóc đĩa cho mọi người đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc cùng những người chơi bạc khác. Đến khoảng 13.45ph cùng ngày thì bị Công an huyện B bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận số tiền mang theo khi vào đánh bạc là 4.336.500đ (*bốn triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng*), số tiền sử dụng để đánh bạc là 3.215.000đ (*ba triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng*) nhưng thực tế thu tại chiếu bạc và trên người các bị can số tiền là 9.596.500đ (*chín triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Trong đó số thu trên người của các đối tượng xác định dùng để đánh bạc là 1.979.000đ (*một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng*). Như vậy số tiền tham gia đánh bạc được xác định để quy kết trách nhiệm hình sự là số tiền thu trên chiếu bạc khi bắt quả tang là 6.196.000đ (*sáu triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) và các bị can khai nhận số tiền trong người sử dụng vào việc đánh bạc là 1.979.000đ (*một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn*

đồng). Tổng cộng số tiền dùng để đánh bạc là 8.175.000đ (tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Lời khai của các bị can về số tiền mang theo và số tiền dùng để đánh bạc không khớp, ít hơn số tiền thực tế thu tại chiếu bạc là do các bị can không nhớ chính xác số tiền mang theo và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 21/KSĐT – TA ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với các bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Thọ B, Lường Đức D, Lường Ngọc N, Triệu Hoàng H, Lường Thế B, Lâm Văn Ch, Đặng Văn T đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội qui định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”

Tại phiên tòa, qua phần xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Thọ B, Lường Đức D, Lường Ngọc N, Triệu Hoàng H, Lường Thế B, Lâm Văn Ch, Đặng Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội:

Trưa ngày 26/6/2017 các bị cáo được ông Triệu Đức Ch mời ăn cơm đám giỗ tại gia đình thôn C, xã T, huyện B và rủ nhau sau khi ăn cơm sẽ đánh bạc. Vì vậy B đã cắt 04 quân bài và gọi T lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và lấy 01 chiếc ruột chần cũ rải xuống nền trên tầng hai nhà ông Ch rồi tắt cả gồm: H, T, B, D, Nam, H, B, Ch, T cùng ngồi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Bắt đầu ván đánh người cầm cái cầm bộ xóc đĩa xóc để xáo trộn quân bài rồi đặt xuống chiếu bạc cho người chơi đặt cửa, tùy từng ván đánh người chơi có thể đặt cửa hoặc không đặt, số tiền tùy theo ý của từng người, mức thấp nhất của mỗi ván đánh là

10.000đ. Lường Thế B là người trực tiếp cầm cái xóc đĩa cho những người trên đánh bạc.

H, T, B, D, N, H, B, Ch, T đánh bạc từ khoảng 13h00 ngày 26/6/2017 đến 13.45ph cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.196.000đ. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Triệu Văn T 23.000đ; Hoàng Thọ B 856.000đ; Lường Đức D 600.000đ; Đặng Văn T 500.000đ - tổng cộng là 1.979.000đ. T, B, D, T đều thừa nhận đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo khai nhận đã sử dụng số tiền để đánh bạc là 3.215.000đ nhưng thực tế khi bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu trên chiếu bạc là 6.196.000đ cộng với số tiền 1.979.000đ chứng minh được các bị cáo sẽ sử dụng để đánh bạc. Như vậy, căn cứ số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền thu trên người các bị cáo thì thực tế tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.175.000đ.

Tổng hợp chứng cứ, đánh giá khách quan diễn biến của vụ án đủ cơ sở qui kết việc truy tố, xét xử các bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Thọ B, Lường Đức D, Lường Ngọc N, Triệu Hoàng H, Lường Thế B, Lâm Văn Ch, Đặng Văn T đều về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Trừ bị cáo Lâm Văn Ch phải chịu tình tiết tăng nặng, các bị cáo còn lại đều không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn T, Lường Đức D, Lường Ngọc N, Triệu Hoàng H, Lường Thế B, Đặng Văn T đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Thành khẩn khai báo*” qui định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo Hoàng Thọ Bắc được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” qui định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS; Bị cáo H, B, N có thành tích trong thời gian phục vụ trong quân ngũ, được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội...có thành tích xuất sắc trong...chiến đấu...công tác*” qui định tại Điểm s Khoản 1 Điều 46/BLHS.

Các bị cáo T, D, H, H, B, Ch, B có cha mẹ, anh trai là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, Bằng khen, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại Khoản 2 Điều 46/BLHS.

Bị cáo Lâm Văn Ch được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” qui định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS và phải chịu tình tiết tăng nặng

“*Tái phạm*” qui định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án số 39/2016/HSST ngày 01, 02/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện B đã xử phạt bị cáo Lâm Văn Ch 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “*Đánh bạc*”. Lần này bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách; Theo qui định tại Khoản 5 Điều 60/BLHS bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 tháng án treo chuyển thành 24 tháng tù giam và phải chịu tổng hợp hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 51/BLHS và được trừ đi thời gian đã tạm giam của bản án trước.

Các bị cáo H, T, D, N, H, B, T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Bắc thành khẩn khai báo, tuy từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bản thân có nhiều thành tích trong thời gian phục vụ quân ngũ (Bằng khen, Huy chương), quá trình cư trú tại địa phương bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng – Nhà nước, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng không có thu nhập nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã tạm nộp khoản tiền 3.200.000đ (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*) để thi hành án, thể hiện sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của bản thân. Khi lượng hình được xem xét áp dụng biện pháp cải tạo cho phù hợp để vừa có sự khoan hồng của Nhà nước mà vẫn bảo đảm tính răn đe giáo dục các bị cáo.

Bị cáo H lao động tự do thu nhập không ổn định nhưng đã tạm nộp khoản tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) để thi hành án. Xét thấy nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Ch trong thời gian tạm giam bị mắc bệnh phải vào bệnh viện Trung ương quân đội 108 điều trị bệnh mô cắt u mỡ vùng cổ trước, sau khi cắt u bị cáo tiếp tục phải đi khám định kỳ theo chỉ định của bác sĩ để theo dõi bệnh; sức khỏe bị ảnh hưởng, Khi lượng hình cần xem xét hoàn cảnh thực tế để quyết định mức án cho phù hợp.

Xét vai trò các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội: đây là vụ án đánh bạc có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức, bàn bạc với nhau từ trước. Bị cáo B là người chuẩn bị quân bài, cầm cái xóc đĩa cho các đối tượng khác đánh bạc, còn các bị cáo khác vai trò trong vụ án là như nhau, khi xem xét trách nhiệm căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình.

Trong vụ án có ông Triệu Đức Ch là chủ nhà, không biết các đối tượng lấy bát, đĩa và đánh bạc tại nhà nên không xem xét xử lý. Ông Ch không có yêu cầu lấy lại các vật dụng trên, đề nghị tiêu hủy.

*** *Vật chứng và tài sản được xử lý như sau:***

- 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chiếc ruột chăn bông cũ rách. Tất cả đều không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen viền đỏ của Triệu Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intex màu trắng của Lường Đức D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Lường Ngọc N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen viền xanh của Lường Thế B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của Lâm Văn Ch – Tất cả tạm giữ để thi hành án.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Hphone màu xám của Hoàng Thọ B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Triệu Hoàng H - trả lại cho bị cáo Th, H.

- 01 ví giả da màu đen, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lường Đức D, trả lại cho D. Một ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn T, trả lại cho T.

- Số tiền 9.596.500đ. Trong đó:

+ Có 6.196.000đ thu tại chiếu bạc; có 1.979.000đ gồm: thu của bị cáo T 23.000đ; B 856.000đ; D 600.000đ; T 500.000đ. Tổng cộng là 8.175.000đ. Tất cả đều là tiền liên quan đến hành vi phạm tội – tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Có 1.421.500đ gồm của: H 200.000đ; D 4.500đ; H 702.000đ; T 515.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Trong đó: Trả lại H 200.000đ, số còn lại tạm giữ để thi hành án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Triệu Hoàng H tạm nộp thi hành án số tiền 20.000.000đ; Triệu Văn T nộp 500.000đ; Lường Thế B nộp 500.000đ; Hoàng Thọ B nộp 3.200.000đ tại các biên lai số 08625, 08626, 08627, 08628 ngày 14/11/2017, 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Tổng cộng số tiền các bị cáo tạm nộp là 24.200.000đ. Tất cả tạm giữ để thi hành án.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 97B1 – 40010 mang tên Nông Thị O, đã trả lại cho bà O. Số vật dụng gồm 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 ruột chăn bông của gia đình ông Triệu Đức Ch, ông Ch yêu cầu tịch thu tiêu hủy.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo T, B, D, B, Ch còn phải chịu hình phạt bổ sung “*Phạt tiền*” qui định tại Khoản 3 Điều 248/BLHS. Bị cáo H, N, T đều thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung và các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí (hộ cận nghèo, hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí...). Các bị cáo khác phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Việc thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 357/BLDS.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Thọ B, Lường Đức D, Lường Ngọc N, Triệu Hoàng H, Lường Thế B, Lâm Văn Ch, Đặng Văn T đều phạm tội: **Đánh bạc**.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60/BLHS; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn H 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60/BLHS; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi tư*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm p, s Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60/BLHS; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thọ B 18 (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60/BLHS; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lường Đức D 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi tư*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p, s Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60/BLHS; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lường Ngọc N 09 (*chín tháng tù*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p, s Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Hoàng H 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

7. Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60/BLHS; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thế B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 51; Khoản 5 Điều 60/BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn Ch 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp bản án số 39/2016/HSST ngày 01, 02/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Chúc 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Lâm Văn Ch chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 10/6/2016 đến ngày 19/7/2016 của Bản án số 39/2016/HSST ngày 01, 02/12/2016 và được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến ngày 22/9/2017 của Bản án số 20/2017/HSST ngày 24/11/2017.

9. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60/BLHS; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Thọ B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Lương Đức D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Giao bị cáo Lương Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lương Thế B cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ

chức việc thi hành án theo qui định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

*** Hình phạt bổ sung:** Phạt tiền các bị cáo Triệu Văn T, Hoàng Thọ B, Lường Đức D, Lường Thế B, Lâm Văn Ch mỗi bị cáo 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Tất cả để sung công quỹ Nhà nước.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 76/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chiếc ruột chần bông cũ rách.

- Tạm giữ tài sản của các bị cáo để thi hành án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen viền đỏ của Triệu Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intex màu trắng của Lường Đức D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen viền xanh của Lường Thế B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của Lâm Văn Ch.

- Trả lại các bị cáo: Lường Đức D 01 ví giả da màu đen, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lường Đức D; Hoàng Thọ B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hphone màu xám; Triệu Hoàng H 01 điện thoại di động Iphone màu đen; Lường Ngọc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; Đặng Văn T 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn T. (Tất cả vật chứng số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

- Số tiền 33.796.500đ (*ba mươi ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng*); Trong đó có 9.596.500đ (*chín triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng*) hiện gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện B theo Biên bản giao nhận tài sản giữ hộ giữa Công an – Kho bạc Nhà nước huyện B; có 24.200.000 (*hai mươi ba triệu hai trăm đồng*) nộp tại các biên lai số 08625, 08626, 08627, 08628 ngày 14/11/2017, 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bạch Thông được xử lý như sau:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 8.175.000đ (*tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*)

+ Trả lại bị cáo Triệu Văn H 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), Đặng Văn T 515.000đ (*năm trăm mười lăm nghìn đồng*);

+ Tạm giữ để thi hành án 24.906.500đ (*hai mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi một nghìn năm trăm đồng*). Cụ thể số tiền của từng bị cáo bị tạm giữ để thi hành án như sau: Triệu Văn T 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*); Lường Đức D 4.500đ (*bốn nghìn năm trăm đồng*); Lường Thế B 500.000đ (*năm trăm nghìn*

đồng); Triệu Hoàng H 20.702.000đ (hai mươi triệu bảy trăm linh hai nghìn đồng); Hoàng Thọ B 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

* **Án phí:** Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo T, B, H, B, D, Ch mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Huyền, Nam, Tuấn.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Kạn (01b);
- VKSND H. B;
- Công an H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- Sở Tư pháp (01b);
- Các bị cáo (09b);
- Người có QLNVLQ (02b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Triệu Thị Huyền